TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - NLC8phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 11- 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngoan

Ông Lưu Đình Mạnh

Ông Chu Minh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Văn T (tên gọi khác: không); Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1989 tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T1 sinh năm 1968 và bà Vải Thị T sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị S sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 26/10/2018 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Viên Thị Vân; Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự - Số nhà 34, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 7, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Bị hại*: Lý Văn T, sinh ngày 01/10/2003; (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Lý Văn H - Sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn N2, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Thị S – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt

***- Người làm chứng*:**

1. NLC1 – Sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt

2. NLC2 – Sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn N1, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. Có mặt

3. NLC3 – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt

4. NLC4 – Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Tạm trú tại: Tổ 02, phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Có mặt

5. NLC5 – Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

6. NLC6 – Sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt

7. NLC7 – Sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

8. NLC8 – Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, Lâm Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang có rủ NLC4, sinh năm 1993, trú tại Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang đi từ phường Q, thành phố Hà Giang về nhà T thuộc thôn N, xã T, huyện V *(NLC4 và T cùng làm thuê cho ông Đặng Văn Tuấn, sinh năm 1975, tạm trú tại Tổ 2, phường N, TP Hà Giang)* ăn cơm uống rượu, trong bữa cơm gồm có T, NLC4, vợ T là Nguyễn Thị S, sinh năm 1991, con gái của T là Lâm Thị Hoài, sinh năm 2012. T và NLC4 uống hết khoảng gần 01 *(một)* lít rượu. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày sau khi ăn cơm xong T điều khiển xe máy chở NLC4 về lán ở của tổ thợ xây thuộc tổ 2, phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang *(do ông Tuấn thuê)*. Khoảng 22 giờ về đến lán, T đi vào trong lán thì điện vẫn bật sáng còn NLC4 ngồi ở hiên ngoài hút thuốc lào. Khi vào T thấy Vương Văn Vải, sinh năm 1987, trú tại thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang và Nông Văn Dương, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang đang nằm ngủ tại phản phía bên tay phải của T *(hướng cửa vào trong)* T đi thẳng vào vị trí ngủ của NLC8, sinh năm

1996, trú tại thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang, T và NLC8 nói chuyện được khoảng 15 phút thì có NLC7, sinh năm 1994, trú tại thôn 8, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; NLC5, sinh năm 1996, trú tại Thôn Đ, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; NLC6, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang *(cùng làm thợ xây với T)* bày mâm để uống rượu tại phản ngủ phía bên trái gần cửa *(hướng từ ngoài cửa vào)*. Sau đó, NLC4, NLC7, NLC5, NLC6 ngồi uống rượu, NLC7 và NLC6 nói chuyện to, lúc này T có nói *"Nói nhỏ cho anh em ngủ"*. Khoảng 10 phút sau, thì NLC1, sinh năm 1999, trú tại Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang cùng bạn là NLC3, sinh năm 2001, trú tại Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang đi chơi về đến lán, NLC1 đi vào lán còn NLC3 đi đón NLC2, sinh năm 1999 và Lý Văn T, sinh ngày 01/10/2003 cùng trú tại Thôn N1, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. NLC1vào lán nói chuyện to bằng tiếng địa phương *(tiếng dân tộc Nùng)* với mọi người đang uống rượu, thì T đứng dậy đi ra ngoài nhìn thấy NLC1 đứng không vững trong tình trạng say rượu, T nói với NLC1*"nói nhỏ thôi để anh em còn ngủ",* NLC1 nói *"nói chuyện một tí cũng sai à"* và xảy ra cãi nhau với T. Lúc này, NLC3, T và NLC2 đi về đến lán nghe thấy T nói *"chấp cả bọn Su phì",* NLC2 ở ngoài cửa đi vào nói *"Thằng nào, thằng nào",* T nói: *"Chúng mày định làm loạn ở đây à*" T đi ra ngoài cửa nơi kê bàn uống nước để hút thuốc lào và T gọi điện cho Đặng Văn Tuấn, T nói: *"Ông ơi lán mình lại làm loạn, có thêm hai thằng ra nữa",* Tuấn nói: *"Đóng cửa vào"* thì nhìn thấy T và NLC2 đi ra phía cổng lán. Sau đó, T cầm ống điếu thuốc lào đi vào trong phòng để đánh NLC1 thì NLC7, NLC5 can ngăn T. Sau đó, T và NLC1, Lý Văn T, NLC2 vẫn xảy ra cãi nhau thì NLC8 đến kéo tay T can ngăn, T nói *"Không phải việc của em, em đi vào trong"*, rồi T đi ra chỗ bếp lấy 01 con dao nhọn, (loại dao bầu có chiều dài 31cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6cm) cầm ở tay phải để đánh Lý Văn T và NLC2. Lúc này NLC2 và Lý Văn T đi ra đứng trước cổng lán, T cầm dao đi ra đến gần cổng lán cách vị trí của Lý Văn T và NLC2 2,4m, cách cổng l,2m thì NLC7 và NLC8 can ngăn T, NLC7 đứng trước mặt T còn NLC8 đứng sau cầm vào vạt áo của T. Thấy vậy, T giằng ra khỏi NLC8 tiến đến vị trí của Lý Văn T và NLC2, cách Lý Văn T 0,9m, cách NLC2 1m, T cầm dao ở tay phải vung lên chém nhiều phát về phía Lý Văn T và NLC2, trong đó có 01 phát trúng vào miệng bên phải của Lý Văn T bờ mép sắc gọn chiều hướng từ trên xống dưới từ phải sang trái dài 05 cm sâu chưa đến cơ, lúc này thì T bị ngã ngồi xuống đất, con dao rơi xuống cạnh người T cách Lý Văn T 0,3m còn NLC2 đi ra xe máy (xe NLC2 mượn của NLC3) quay đầu xe hướng ra đường đi về và ngồi lên xe trước, cách T 1,6m, còn Lý Văn T đi qua trước mặt T để đến ngồi lên yên xe máy do NLC2 điều khiển trong tư thế chân trái chạm đất, chân phải đặt trên giá để chân, thấy vậy T dùng tay phải nhặt dao và đứng dậy tiến một bước đến sau vị trí xe máy của Lý Văn T và NLC2, T đứng phía sau đuôi xe máy và đồng thời dùng tay phải cầm dao đâm *(lưỡi dao hướng xuống dưới)* một phát theo chiều từ phải sang trái trúng vào sườn bên phải của Lý Văn T vết thương sắc gọn, góc vết thương phía trên tù, góc vết thương phía dưới vót nhọn kiểu đuôi chuột, vết thương sâu thấu

vào trong bụng chiều hướng từ phải sang trái, từ ngoài vào trong hơi chếch từ dưới lên trên kích thước 0,6cm x 0,5cm, rồi T rút dao ra thì nhìn thấy trên con dao dính máu, còn Lý Văn T gục đầu vào lưng NLC2, T xoay người đi về lán và vứt con dao về phía chuồng lợn. Sau đó T đứng trước cổng lán nhờ NLC7 lấy áo khoác và chìa khóa xe máy rồi đi về nhà tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Tuấn, T nói: *"Ông ơi, con đâm một người",* Tuấn nói: *"Sao mày không dọa nó, sao mày đâm nó"* và tắt điện thoại. Khi T về đến nhà T có nói với vợ là Nguyễn Thị S về việc mình vừa dùng dao đâm Lý Văn T. Sau đó, T lấy quần áo trốn khỏi địa phương để tránh bị bắt. Khi đi cách nhà khoảng 01 km, T gọi cho S, S nói: *"Anh về đi có anh công an vào lấy lời khai, về đi đừng làm vợ con sợ".* Sau đó, T về nhà rồi đến Công an thành phố Hà Giang xin đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 362/KLPY-PC09 ngày 08/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

+ Nguyên nhân chết của anh Lý Văn T: sốc mất máu cấp.

+ Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể anh Lý Văn T: vết rách da vùng góc miệng bên phải do vật sắc gây nên; vết thương dưới bờ sườn bên phải do vật sắc nhọn gây nên.

- Ngày 30/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 138/QĐ-CQĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định dấu vết đường vân.

Tại bản Kết luận giảm định số 368/KL-PC09 ngày 01/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

Trên mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân.

- Ngày 26/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 140, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định Nồng độ cồn trong máu.

Tại Bản kết luận giảm định số 6116/C09(P4) ngày 13/11/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Lý Văn T (ký hiệu M1) gửi giám định có tìm thấy Ethanol (cồn) nồng độ Ethanol là 397/3mg/100ml máu.

- Ngày 01/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 141, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định Gen (ADN).

Tại Bản kết luận giám định số 6126/C09(TT3) ngày 21/12/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

1. Dấu vết nghi máu người (ký hiệu A2) gửi giám định là máu người, do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen.

2. Trên con dao (ký hiệu A1), chiếc áo phông (ký hiệu A4) gửi giám định đều có dính máu của tử thi Lý Văn T.

3. Dấu vết nghi máu người (ký hiệu A3) gửi giám định là máu của tử thi Lý Văn T.

4. Lưu kiểu gen (ADN) theo hệ Identifiler của tử thi Lý Văn T tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Ngày 27/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Luật sư, Chính quyền, Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra: Bị cáo Lâm Văn T đã thực hiện và mô phỏng lại toàn bộ nội dung, diễn biến vụ án, với các vị trí, tư thế, động tác, cự ly, hành vi phù hợp với các tài liệu, chúng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình điều tra gia đình bị hại đã họp thống nhất cử anh Lý Văn H sinh năm 1968, trú tại Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang là người đại diện hợp pháp cho bị hại và có đơn yêu cầu bị cáo Lâm Văn T phải bồi thường tiền viện phí, chi phí đi lại, tiền chi phí mai táng, tiền bồi thường tính mạng của Lý Văn T với tổng số tiền là 366.280.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).* Gia đình bị cáo Lâm Văn T đã thay mặt bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Lý Văn T với tổng số tiền là 42.000.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng).*

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang thu giữ gồm:

- 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ KUGARANG - MADE IN THAILAN.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, màu trắng, MODEL: it1516Plus đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE màu đen trắng, biển kiểm soát 23G1 - 108.20, xe không có cánh yếm phía ngoài bên phải, xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe.
- 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ MADEIN THAILAN.
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh kẻ trắng đã qua sử dụng, không có đệm lót bên trong mũ.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE α, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29S6 - 088.98, xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe.
- 01 (một) chìa khóa màu đen có chữ EH.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có bàn phím, màu đen trắng, phía trên bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) quần, dạng quần bò màu đen đã qua sử dụng, phần túi phía sau bên phải có gán hình LOGO bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) áo phông cộc tay màu đen đã qua sử dụng, phân trước ngực áo có chữ Supreme.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu hồng, IMEI 1: 869602034904931. Điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu, dài 31 cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng nhất là 6cm, bề mặt dao có dính máu.

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay có họa tiết tối màu, trên áo có một vết rách dài 5cm, áo có bám dính máu.

Toàn bộ số vật chứng trên đã chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang để xử lý theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định truy tố: Bị cáo Lâm Văn T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn T, phạm tội "Giết người".

- Hình phạt: Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 14 năm đến 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/10/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền chi phí thực mà gia đình bị hại đã yêu cầu.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 của BLHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE α, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29S6 - 088.98; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE màu đen trắng, biển kiểm soát 23G1 - 108.20, xe không có cánh yếm phía ngoài bên phải; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu hồng, IMEI 1: 869602034904931. Số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- Án phí: Bị cáo Lâm Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật**.**

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát, xét thấy vụ án là nghiêm trọng. Tuy nhiên cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị hại nói to ảnh hưởng đến giấc ngủ của mọi

người, bị cáo đã nhắc nhở nhưng bị hại không nghe lời bị cáo dẫn đến mâu thuẫn; bị cáo không có ý thức muốn tước đoạt sinh mạng của bị hại, hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả; tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

- Ý kiến của đại diện gia đình bị hại Lý Văn H: Sau khi sự việc xảy ra gia đình gia đình bị hại đã họp bàn thống nhất và đã có đơn đề nghị buộc bị cáo bị cáo Lâm Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Lý Văn T với số tiền 366.280.000đ; và gia đình bị cáo cũng đã bồi thường được 42.000.000đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng).* Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 324.280.000đồng *(Ba trăm hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).* Còn về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị S trình bày, Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/10/2018 khi chị đang ngủ thì chồng chị (T) gọi chị dậy, anh T nói "anh vừa đánh nhau, anh đâm thằng kia, giờ thằng kia đi viện cấp cứu rồi". Chị có hỏi T tại sao lại đánh nhau như thế thì T nói T phải tránh đi mấy hôm đã. Chị đã động viên chồng chị không nên trốn tránh mà chấp nhận thực tế và hãy đến cơ quan công an đầu thú. Còn chiếc xe máy biển kiểm soát 29S6 - 088.98 mà cơ quan điều tra thu giữ là xe của chị đi làm thuê ở Hà Nội mua, bị cáo đem đi chị không biết, đề nghị trả cho chị để có phương tiện đi lại.

- Người làm chứng NLC1; NLC2; NLC3; NLC4; NLC5; NLC6; NLC7; NLC8 khai rằng: Sự việc bị cáo T đã sử dụng rượu, khi đang nằm ở trong lán thì NLC1 đi chơi về nói to, T ra nhắc nhở nhưng NLC1 không nghe có xảy ra cãi nhau, cùng với việc T và NLC2 đi vào cũng nói to, bị cáo T cũng nhắc nhở không nghe, nên xảy ra cãi nhau với T, thấy T đi đến khu vực bếp lấy 01 dao và đuổi theo Lý Văn T và NLC2, sau đó thực hiện hành vi đâm NLC2 dẫn đến tử vong là đúng sự thật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại

phiên tòa bị cáo Lâm Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, diễn biến của vụ án đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do bị cáo T đã sử dụng rượu, khi NLC1 đi chơi về nói to, T ra nhắc nhở nhưng NLC1 không nghe, sau đó cùng với việc Lý Văn T và NLC2 đi vào cũng nói to và bị cáo có nhắc nhở nhưng không nghe nên xảy ra cãi nhau với T. T đi đến khu vực bếp lấy 01 dao và đuổi theo Lý Văn T và NLC2, sau đó thực hiện hành vi đâm Lý Văn T dẫn đến tử vong, lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra từ các bút lục từ 178 đến bút lục 197, phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi (bút lục 88-89), biên bản khám nghiệm hiện trường - bản ảnh (bút lục 61-62, 66-87), phù hợp với bản kết luận giám định pháp y (bút lục 120-121), kết quả thực nghiệm điều tra + bản ảnh từ (bút lục 136-151); Kết quả thực nghiệm điều tra: Bị cáo Lâm Văn T đã thực hiện và mô phỏng lại toàn bộ nội dung, diễn biến vụ án, với các vị trí, tư thế, động tác, cự ly, hành vi phù hợp với các các lời khai của bị cáo, người làm chứng, cùng các tài liệu, chúng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ cơ sở chứng minh bị cáo Lâm Văn T phạm tội giết người được qui định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc dùng dao đâm chém vào vùng mặt, lưng, đâm vào sườn của bị hại là nguy hiểm có thể dẫn đến chết người, nhưng vì bực tức không kiềm chế được bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc bị cáo dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại vào vùng mặt, vùng lưng, bụng của bị hại Lý Văn T, là những nơi trọng yếu của cơ thể con người; tấn công một cách quyết liệt; trong khi đó bị hại và bị cáo từ trước đến nay không quen biết, không có mâu thuẫn gì; Bị hại sau khi bị chém vào môi đã cố gắng lên xe máy của NLC2 nhằm đi né tránh, cùng lúc đó bị cáo bị trượt ngã nhưng bị cáo đã không dừng lại mà tiếp tục đứng dậy cầm dao nhọn đâm vào sườn bị hại Lý Văn T. Hậu quả anh Lý Văn T đã bị tử vong. Hành vi của bị cáo Lâm Văn T đã phạm vào hai tình tiết định khung quy định tại điểm điểm b *"Giết người dưới 16 tuổi",* điểm n *"Có tính chất côn đồ"* của khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố Lâm Văn T về tội *"Giết người",* theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Lý Văn T, xâm phạm đến an toàn, trật tự xã hội. Do đó, cần phải có một mức án thật thật nghiêm, tương xứng với mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cao ra khỏi xã một thời gian nhất định, có như vậy mới cải tạo, giáo dục bị cáo, trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình bị hại Lý Văn T, để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo đã gây ra, với số tiền là 42.000.000đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng)* (BL 313-315). Gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T (BL 316). Tại phiên tòa người đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị báo.

Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị hại có đơn yêu cầu bị cáo Lâm Văn T phải bồi thường các khoản tiền, tiền viện phí, chi phí đi lại, tiền chi phí mai táng, tiền bồi thường tính mạng của Lý Văn T với tổng số tiền là 366.280.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* gồm:

1. Tiền viện phí = 700.000đồng

2.Tiền thuê xe máy đi lại Hà Giang thăm non bị hại T 4 xe x 375.000đ/xe/lần =1.500.000 dồng.

3. Tiền thuê ô tô đưa T từ bệnh viện Hà Giang đến cầu km 7 Hoàng Su Phì = 3.500.000 đồng.

4. Tiền mua áo quan 01 bộ = 8.000.000 đồng.

5. Mua thịt lợn làm thức ăn cho người giúp việc trong ngày đưa đón T về đến nhà là: 15kg x l00.000đồng/kg = 1.500.000đ. .

6. Tiền công thầy cúng = 5.382.000 đồng.

7.Mua 01 con trâu để cúng = 127,0 kg thịt x 205.000 đồng/kg = 26.035.000đ.

8.Mua lợn + dê cúng là 06 con: 109 kg x 10.000 đồng/kg = 10.900.000đ.

9.Mua ngan, gà 22 kg x 100.000 đồng/kg= 2.200.000 đồng.

10.Mua Gạo 200 kg x 11.000 đồng/kg= 2.200.000 đồng.

11.Mua rượu 220 lít x 15.000 dồng/lit =3.300.000 đồng.

12.Mua vải trắng 80 métx 62.500đ/mét = 5.000.000 đồng

13.Mua giấy vàng mã, hương =1.063.000 dồng.

* Tổng tiền mai táng: 7l.280.000đ. (Bảy mươi mốt triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

* Đề nghị bồi thường tính mạng 295.000.000đồng. (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

*Tổng cộng số tiền phải bồi thường là: 366.280.000 đồng. (Ba trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Văn T và gia đình bị hại Lý Văn T không thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường. Đại diện gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường các khoản tiền như trong đơn của gia đình bị hại đã đề nghị tổng số tiền là 366.280.000đồng. Xét thấy đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên người đại hợp pháp cho bị hại không đưa ra các chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình. Do đó không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại, chỉ chấp nhận một phần yều cầu của bị hại về các khoản chi thực tế có căn cứ đúng qui định của pháp luật, bao gồm:

1. Tiền khám chữa bệnh: 155.000 đồng

2. Tiền thuê xe vận chuyển bị hại đi bệnh viện, về nhà: 3.500.000 đồng

3. Tiền mai táng phí: 50.000.000 đồng

4. Tiền bồi thường tổn thất tinh: 60 tháng lương tối thiểu x 1.390.000 đồng/tháng = 83.400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho gia đình bị hại là 137.055.000 đồng *(Một trăm ba mươi bảy triệu, không trăm năm lăm nghìn đồng).*

Khấu trừ số tiền gia đình bị cáo Lâm Văn T đã bồi gia đình bị hại được: 42.000.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng chẵn.* Bị cáo T còn phải bồi thường 95.055.000 đồng *(chín mươi năm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ gồm những vật chứng sau.

- 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ KUGARANG - MADE IN THAILAN.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, màu trắng, MODEL: it1516Plus đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE màu đen trắng, biển kiểm soát 23G1 - 108.20, xe không có cánh yếm phía ngoài bên phải, xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe. Được xác định là xe của anh NLC3 – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Díu Hạ, xã Bản Díu, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Không liên quan đến việc phạm tội, dó đó cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ MADEIN THAILAN.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh kẻ trắng đã qua sử dụng, không có đệm lót bên trong mũ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE α, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29S6 - 088.98, xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe.

- 01 (một) chìa khóa màu đen có chữ EH.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có bàn phím, màu đen trắng, phía trên bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) quần, dạng quần bò màu đen đã qua sử dụng, phần túi phía sau bên phải có gán hình LOGO bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) áo phông cộc tay màu đen đã qua sử dụng, phân trước ngực áo có chữ Supreme.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu hồng, IMEI 1: 869602034904931. Điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay có họa tiết tối màu, trên áo có một vết rách dài 5cm, áo có bám dính máu.

- 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu, dài 31 cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng nhất là 6cm, bề mặt dao có dính máu.

Hội đồng xét xử xét thấy: 01 con dao nhọn, loại dao bầu, dài 31 cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng nhất là 6 cm, bề mặt dao có dính máu. Bị cáo Lâm Văn T khai đã sử dụng con dao này để đâm bị hại Lý Văn T. Con dao này là của nhóm thợ xây do ông Đặng Văn Tuấn quản lý, bị cáo sử dụng con dao này làm công cụ thực hiện tội phạm, anh Tuấn cũng không yêu cầu Tòa án trả lại. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Còn lại: 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ KUGARANG - MADE IN THAILAN; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, màu trắng, MODEL: it1516Plus đã qua sử dụng; 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ MADEIN THAILAN; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh kẻ trắng đã qua sử dụng, không có đệm lót bên trong mũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có bàn phím, màu đen trắng, phía trên bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong; 01 (một) quần, dạng quần bò màu đen đã qua sử dụng, phần túi phía sau bên phải có dán hình LOGO bằng kim loại màu trắng; 01 (một) áo phông cộc tay màu đen đã qua sử dụng, phân trước ngực áo có chữ Supreme; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay có họa tiết tối màu, trên áo có một vết rách dài 5cm, áo có bám dính máu. Hội đồng xét xử thấy rằng những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Về 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu hồng, IMEI 1: 869602034904931. Điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành

kiểm tra bên trong. Đây là chiếc điện thoại do ông Đặng Văn Tuấn; Địa chỉ: Tổ 02, phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang giao nộp cho cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra. Tuyên trả lại cho ông Đặng Văn Tuấn chiếc điện thoại trên.

Về 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE α, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29S6 - 088.98, xe đã qua sử dụng (Tên người đăng ký: Dương Thị Thu); 01 (một) chìa khóa màu đen có chữ EH. Đây là xe máy của chị Nguyễn Thị S, bị cáo T đem đi sử dụng chị không biết. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị S– Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Về 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE màu đen trắng, biển kiểm soát 23G1 - 108.20, xe không có cánh yếm phía ngoài bên phải, xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe. Được xác định là xe của anh NLC3 – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Không liên quan đến việc phạm tội, dó đó cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Lâm Văn T phạm tội giết người.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ ngày 26/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lâm Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại 137.055.000 đồng *(Một trăm ba mươi bảy triệu không trăm năm lăm nghìn đồng)*, được khấu trừ 42.000.000 đồng gia đình bị cáo T đã bồi thường, bị cáo T còn phải bồi thường 95.055.000 đồng *(Chín mươi năm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS: Tuyên trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu hồng, IMEI 1: 869602034904931 cho ông Đặng Văn Tuấn; Địa chỉ: Tổ 02, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE α, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29S6 - 088.98, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa màu đen có chữ EH; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị Thu cho chị Nguyễn Thị S – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE màu đen trắng, biển kiểm soát 23G1 - 108.20, xe không có cánh yếm phía ngoài bên phải, xe đã qua sử dụng cho anh NLC3 – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu, dài 31 cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng nhất là 6cm; 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ KUGARANG - MADE IN THAILAN; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, màu trắng, MODEL: it1516Plus đã qua sử dụng; 01 (một) chân dép bên phải màu cam, quai màu xanh đã qua sử dụng, mặt dép có chữ MADEIN THAILAN; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh kẻ trắng đã qua sử dụng, không có đệm lót bên trong mũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có bàn phím, màu đen trắng, phía trên bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong; 01 (một) quần, dạng quần bò màu đen đã qua sử dụng, phần túi phía sau bên phải có dán hình LOGO bằng kim loại màu trắng; 01 (một) áo phông cộc tay màu đen đã qua sử dụng, phân trước ngực áo có chữ Supreme; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay có họa tiết tối màu, trên áo có một vết rách dài 5cm, áo có bám dính máu.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.232.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PV 06; PC 02;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tiến